

Bản án số: **91/2020/HS-ST**

Ngày: 18/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Ông Nguyễn Hữu Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Minh A; giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Tuyết T; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 96/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/01/2015; nộp phạt bổ sung và lãi suất ngày 22/5/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 02/4/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 13/5/2020.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 13/5/2020, Công an Phường 1, Quận 4 phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến trước chung cư X số 3xx Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 thì phát hiện Nguyễn Phạm Minh A điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59C1-969.xx có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác màu xanh bên trái của A đang mặc có 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy, nên Công an thu giữ và đưa A về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 823/KLGD-H ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Phạm Minh A và hình dấu Công an Phường 1, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,0575 (chín phẩy không năm bảy năm) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phạm Minh A khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, A điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59C1-969.xx đến Cầu số 02 Bến Bình Đông, Quận 8 để gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) mua ma túy với số tiền là 5.000.000 đồng. Trên đường về thì có người bạn tên M quen ngoài xã hội hẹn A đến chung cư X số 3xx Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 để trả tiền. Đến khoảng 12 giờ 25 phút, A đến chung cư X thì bị Công an kiểm tra và đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 4 như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho A, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 823 là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Phạm Minh A còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh và số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59C1-969.xx, số máy: JF66E0855872, số khung: 5813GY842517. Qua xác minh, xe này là của ông Nguyễn Văn H (cha ruột của A) đứng tên sở hữu. A mượn xe của ông H để đi mua đồ ăn. Ông H không biết việc A lấy xe đi mua ma túy về để sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Công an Quận 4 đã trả lại xe này cho ông H.

Tại Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Minh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Minh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Minh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm tù; Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 823 là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Phạm Minh A còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu xanh và số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Minh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 13/5/2020 trước chung cư X số 3xx Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 bị cáo Nguyễn Phạm Minh A đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với tổng số lượng là 9,0575 (chín phẩy không năm bảy năm) gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng dần. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Xét ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 5.000.000 đồng, lãi suất và án phí hình sự sơ thẩm (theo Bản án số 96/2014/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016 và đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/01/2015. Tuy nhiên, đối với số tiền nộp phạt bổ sung và lãi suất, thì căn cứ kết quả trả lời của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 thể hiện bị cáo thi hành khoản tiền này vào ngày 22/5/2020. Như vậy, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này xảy ra vào ngày 13/5/2020 là trước thời điểm bị cáo thi hành khoản nộp phạt bổ sung và lãi suất của Bản án số 96/2014/HSST. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm.

Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 823 là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Phạm Minh A còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) áo khoác màu xanh, xét bị cáo sử dụng áo này để cất giấu ma túy nhưng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng và số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, xét đây là các tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Phạm Minh A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 823 là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Phạm Minh A còn lại sau giám định và 01 (một) áo khoác màu xanh;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng và số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam ngày 08/9/2020).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ Phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Công an TP. HCM (PV 06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VP, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan